

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 6 - 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

khi ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn.

Bà Đỗ Thị Hòa.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Mơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 1, L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Kim T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau, đăng ký kết hôn tại UBND Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội vào ngày 25/10/2022. Sau khi kết hôn, chị về sống cùng anh T tại thôn 1, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Sau thời gian chung sống khoảng một năm thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, nhậu nhẹt về nhà say xỉn

và nhiều lần đánh chửi chị. Bố mẹ hai bên có biết việc vợ chồng mâu thuẫn và khuyên giải rất nhiều lần nhưng không thay đổi được tình hình. Đến khoảng tháng 8 năm 2024 (âm lịch) chị về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sinh sống. Từ đó đến nay chị không quay lại nhà anh T nữa. Anh T và mẹ đẻ có xuống nhà chị xin lỗi chị và bảo chị về, khi chị không về thì anh T chửi bới chị tại nhà mẹ đẻ chị mấy lần. Anh T vẫn thường xuyên nhắn tin chửi bới, đe dọa chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/5/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu H. Hiện chị đang đi làm thợ may tại địa phương, thu nhập trung bình mỗi tháng của chị là 8.000.000 đồng /tháng. Chị có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ chị tại xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án làm việc, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Khi Tòa án đến tại nơi cư trú của anh T thì không gặp được anh T nên không lấy được lời khai anh T cũng như không tiến hành được thủ tục hòa giải trong việc giải quyết ly hôn giữa chị Q và anh T.

Tòa án đã lấy lời khai mẹ đẻ anh T là bà Nguyễn Thị Thu để tìm hiểu về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T. Theo bà Thu trình bày: Tháng 10 năm 2022, anh T kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Q. Sau khi kết hôn, chị Q về chung sống cùng anh T, gia đình bà cho chị Q, anh T ở riêng ngay gần nhà của vợ chồng bà. Quá trình chung sống, anh T và chị Q vẫn chung sống hạnh phúc bình thường với nhau. Tuy nhiên, có một thời gian anh T không đi làm, chơi bời cờ bạc, chửi chị Q, nên chị Q bức tức và xin phép vợ chồng bà cho về nhà ngoại ở từ ngày 02/9/2024 từ đó đến nay chị Q không về sống cùng anh T nữa. Bà cùng anh T có xuống nhà mẹ đẻ chị Q nói chuyện bảo chị Q về nhưng chị Q không về. Anh T nhiều lần xuống bảo chị Q không được thì bức tức quay ra chửi. Hiện nay, anh T ở nhà không đi làm công việc gì. Anh T có bảo với bà là không đồng ý ly hôn, không bỏ vợ nên không đến Tòa án làm việc. Bà nhận thấy trong quá trình chung sống, chị Q là người phụ nữ thuần túy, cũng lo làm ăn, không hỗn láo. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, gia đình bà cũng đã cố gắng hàn gắn cho các con nhưng không được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q ly hôn anh T để chị Q ổn định cuộc sống. Anh T và chị Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H sinh năm 2023. Hiện nay cháu đang ở cùng mẹ. Anh T không đi làm, không có thu nhập nên không thể nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét.

Theo lời khai của mẹ đẻ chị Q là bà Nguyễn Thị Thom trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Q. Tháng 10 năm 2022, chị Q kết hôn cùng anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1991 là người dân ở thôn 1, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị Q về chung sống cùng gia đình anh T. Vợ chồng chị Q và anh T sinh được 01 con tên là Nguyễn Minh H, sinh năm 2023. Quá trình chung sống, chị Q và anh T hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Bà nghe con gái tâm sự là anh T không chịu làm ăn gì, ở nhà chơi bời, ảnh hưởng tới kinh tế gia đình. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh T nhiều lần đánh chị Q. Bà cũng khuyên giải chị Q nín nhịn vì con nhưng không thay đổi tình hình. Từ tháng 8 năm 2024 đến nay, chị Q đưa con về sống tại nhà bà ở thôn 2, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh T có nhiều lần xuống bảo

chị Q về nhưng chị Q không về thì anh T quay ra chửi chị Q rất thậm tệ, hỗn láo với bà. Bà nhận thấy hôn nhân của anh T và chị Q không hạnh phúc, nên chị Q xin ly hôn thì bà tôn trọng ý kiến của con. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị Q. Nếu chị Q ly hôn, bà đồng ý cho mẹ con chị Q tiếp tục sống tại nhà bà. Chồng bà đã chết, em gái chị Q đã đi lấy chồng, nhà chỉ còn mình bà nên chỗ ở đảm bảo cho hai mẹ con chị Q.

Theo biên bản làm việc ngày 03/4/2025 của Tòa án và Công an xã Liên Hiệp thì được Công an xã Liên Hiệp cho biết như sau: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1991 trú tại thôn 1, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội là đối tượng thuộc diện quản lý về ma túy tại Công an xã Liên Hiệp. Anh T có biệt danh là “T Ngáo”. Anh T có vợ là chị Nguyễn Thị Q. Quá trình sống tại địa phương, anh T không làm ăn gì, chơi bời lêu lổng. Khoảng tháng 8 năm 2024, công an xã Liên Hiệp nhận được tin báo của chị Q về việc anh T uống thuốc sâu, bế con bỏ đi dọa tự tử. Công an xã phối hợp với gia đình phải đi tìm anh T về. Từ sự việc đó, chị Q bỏ về nhà bố mẹ để sống từ đó cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh H sau khi vợ chồng chị ly hôn. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Kim T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/5/2023 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Do chị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị Q có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Về tài sản chung, công sức và nợ: không có.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Bị đơn là anh Nguyễn Kim T có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt

không rõ lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Kim T xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ ngày 25/10/2022 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình sống chung, chị Q và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Theo chị Q nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, nhậu nhẹt về nhà say xỉn và nhiều lần đánh chửi chị. Từ tháng 8 năm 2024 đến nay, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Hoài Đức sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tuy anh T không đến Tòa án làm việc nhưng thông qua việc lấy lời khai của mẹ đẻ anh T, mẹ đẻ chị Q và biên bản làm việc với Công an xã Liên Hiệp đều xác định chị Q và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Q trình bày. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh T không còn gắn bó, vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, hôn nhân còn tồn tại nhưng không hạnh phúc đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q.

2.2. Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/5/2023. Hiện nay cháu đang sống cùng chị Q. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Chị Q có điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con. Hơn nữa, cháu H còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Minh H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Kim T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Hồ sơ không có ý kiến của anh T về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự nên Tòa án chưa giải quyết phần tài sản (nếu có) trong vụ án này. Trường hợp chị Q, anh T có tranh chấp tài sản chung với nhau sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q đối với anh Nguyễn Kim T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Kim T.

1.2. Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/5/2023. Giao cháu Nguyễn Minh H cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Kim T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.4. Về tài sản chung và nợ: Chị Q xác định không có nên không đề cập xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013467 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, (số 53/2022, ngày 25/10/2022)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phỳc Thọ;
- THADS huyện Phỳc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
Tòa**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

